

Số: **24** /2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2016

THÔNG TƯ

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật
vận hành, khai thác và bảo dưỡng Hệ thống AIS**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành, khai thác và bảo dưỡng Hệ thống AIS,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành, khai thác và bảo dưỡng Hệ thống nhận dạng tự động (Hệ thống AIS).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT(5).

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG AIS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...~~24~~...../2016/TT-BGTVT ngày ~~15~~ / ~~9~~ /2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Hà Nội, năm 2016

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG	4
I. Giới thiệu chung	4
II. Cơ sở pháp lý xây dựng định mức	5
III. Giải thích các từ viết tắt	5
IV. Nội dung định mức	6
V. Quy định áp dụng	7
CHƯƠNG II. ĐỊNH MỨC KINH TẾ-KỸ THUẬT VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỆ THỐNG AIS	7
I. THÀNH PHẦN CÔNG VIỆC	7
1. Vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu AIS	7
a) <i>Vận hành thiết bị, đường truyền, nguồn điện:</i>	7
b) <i>Vận hành phần mềm:</i>	7
c) <i>Khai thác thông tin AIS:</i>	8
2. Vận hành Trạm thu AIS	8
a) <i>Vận hành thiết bị, đường truyền, nguồn điện</i>	8
b) <i>Vận hành phần mềm</i>	8
II. ĐỊNH MỨC TIÊU HAO	9
1. Định mức lao động	9
2. Định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu	10
a) <i>Định mức tiêu hao điện năng</i>	10
b) <i>Định mức tiêu hao nhiên liệu</i>	12
c) <i>Định mức tiêu hao vật tư</i>	12
d) <i>Định mức tiêu hao dụng cụ sản xuất</i>	12
đ) <i>Định mức kênh truyền</i>	12
e) <i>Định mức duy trì bản quyền phần mềm hàng năm</i>	13
3. Định mức phụ tùng thay thế	13

I. THÀNH PHẦN CÔNG VIỆC	14
1. Công tác chuẩn bị.....	14
2. Kiểm tra thiết bị trước bảo dưỡng	15
3. Thực hiện bảo dưỡng.....	15
4. Kiểm tra hoạt động sau bảo dưỡng.....	15
5. Kết thúc công việc	15
II. ĐỊNH MỨC TIÊU HAO	15
1. Máy chủ và thiết bị lưu trữ dữ liệu	15
2. Thiết bị tường lửa	18
3. Thiết bị chuyển mạch.....	19
4. Thiết bị định tuyến.....	21
5. Máy tính giám sát, máy tính khai thác và máy tính xử lý.....	23
6. Máy phát điện 7,5 kVA.....	26
7. Máy phát điện 2 kVA.....	29
8. Cột anten VHF: 10m – 35m	33
9. Máy thu AIS	35
10. Điều hòa nhiệt độ: 9.000 BTU - 18.000 BTU	36
11. Bộ chuyển đổi nguồn AC/DC 220V/13,8V-20A	38
12. Thiết bị lưu điện (UPS): 3KVA - 10KVA (Chu kỳ bảo dưỡng: 06 tháng).....	39

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Giới thiệu chung

1. Hệ thống nhận dạng tự động (Automatic Identification System - AIS) là hệ thống thu nhận, lưu trữ và cung cấp thông tin nhận dạng, vị trí, hành trình di chuyển của tàu thuyền lắp đặt thiết bị AIS (sau đây gọi tắt là Hệ thống AIS). Theo Công ước SOLAS 74 sửa đổi năm 2002, tất cả các tàu trọng tải 300 GT trở lên tham gia vào chuyển hành trình quốc tế, tàu chở hàng trọng tải 500 GT trở lên không tham gia chạy tuyến quốc tế và tất cả các tàu chở khách không phân biệt kích cỡ được yêu cầu phải lắp đặt thiết bị AIS. Hiện nay, nhiều quốc gia không chỉ giới hạn phạm vi áp dụng theo quy định của Công ước SOLAS mà đã mở rộng phạm vi bắt buộc trang bị thiết bị AIS cho nhiều đối tượng khác như giàn khoan, tàu cá, phương tiện thủy nội địa...

Hệ thống AIS bao gồm các thành phần cơ bản sau:

a) Thiết bị AIS: là thành phần kỹ thuật lắp đặt trên các phương tiện như tàu biển, giàn khoan, tàu cá, phương tiện thủy nội địa, phương tiện tham gia nạo vét luồng hàng hải, phao tiêu, đèn biển... có chức năng thu phát bản tin AIS. Thiết bị AIS phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan và hoạt động liên tục.

b) Trạm thu AIS: là thành phần kỹ thuật trên bờ, có chức năng thu nhận bản tin AIS được phát ra từ các thiết bị AIS; xử lý, lưu trữ tạm thời và truyền về Trung tâm dữ liệu AIS.

c) Trung tâm dữ liệu AIS: là thành phần kỹ thuật trên bờ, có chức năng thu nhận bản tin AIS từ trạm thu AIS, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin AIS cho người sử dụng thông qua môi trường mạng Internet.

d) Bản tin AIS: là thông tin mã hóa được phát ra từ thiết bị AIS. Bản tin này bao gồm các thông tin về tàu như: thông tin nhận dạng tàu, vận tốc, hướng, vị trí của tàu...

đ) Thông tin AIS: là các thông tin được xử lý và cung cấp bởi Trung tâm dữ liệu AIS, bao gồm các nội dung cơ bản: mã nhận dạng, tên phương tiện, vị trí, thời gian, hướng, vận tốc, hành trình di chuyển...